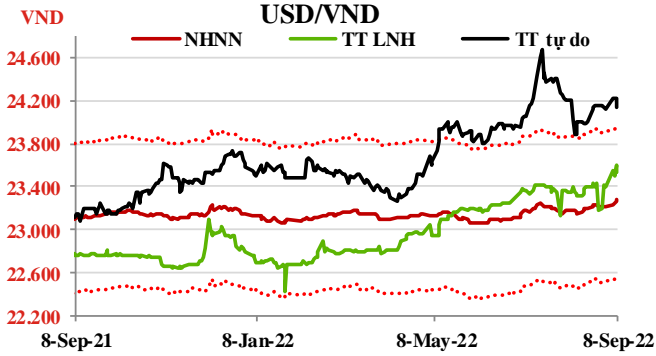


Tin trong nước ngày 08/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.281 VND/USD, tăng mạnh 20 đồng so với phiên trước đó. NHNN tiếp tục không niêm yết tỷ giá mua giao ngay, trong khi tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.700 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.540 VND/USD, giảm mạnh 52 đồng so với phiên giao dịch 07/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.090 VND/USD và 24.140 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh trở lại 0,40 – 1,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 5,46%; 1W 5,66%; 2W 5,73% và 1M 5,81%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn dài hơn; giao dịch tại: ON 2,48%; 1W 2,66%; 2W 2,75%, 1M 2,93%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 3,09%; 5Y 3,17%; 7Y 3,57%; 10Y 3,68%; 15Y 3,80%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.708,74 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,5%; có 999,99 tỷ đồng đảo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN; có 6.100 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, phiên hôm qua, NHNN bơm ròng 9.808,75 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 64.428,74 tỷ VND, tín phiếu giảm xuống mức 54.825 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, cả 3 chỉ số đều dao động quanh mốc tham chiếu, nhưng vẫn chốt phiên trong sắc đỏ khi không có thông tin tích cực nâng đỡ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tiếp tục giảm 8,57 điểm (-0,69%) còn 1.234,60 điểm; HNX-Index giảm 1,90 điểm (-0,67%) về mức 282,15 điểm; UPCoM-Index mất 0,07 điểm (-0,08%) xuống 90,31 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức rất thấp với giá trị giao dịch trên 16.500 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 76 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, tháng 8/2022, cán cân thương mại cả nước thặng dư 3,86 tỷ USD, lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 8 thặng dư 5,49 tỷ.** Cụ thể, tháng 8, tổng kim ngạch XNK đạt 65,98 tỷ USD. Trong đó, XK đạt 34,92 tỷ USD, tăng 14,1% so với tháng trước và NK đạt 31,06 tỷ USD, tăng 1,7%. Tính chung 8 tháng đầu năm, kim ngạch XNK đạt 499,71 tỷ USD, tăng 15,9%, so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, XK đạt 252,60 tỷ USD, tăng 18,2% và NK đạt 247,11 tỷ USD, tăng 13,7%.



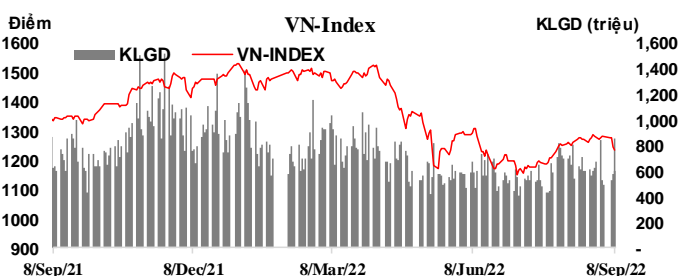
| Kỳ hạn | Lãi suất LNH | | | | Trái phiếu | | |
|--------|--------------|-------|------|-------|------------|----------|--------|
| | VND | D/D | USD | D/D | Kỳ hạn | Lợi suất | D/D |
| ON | 5.46 | -1.02 | 2.48 | 0.00 | 3Y | 3.09 | -0.018 |
| 1W | 5.66 | -0.86 | 2.66 | 0.03 | 5Y | 3.17 | -0.015 |
| 2W | 5.73 | -0.72 | 2.75 | 0.02 | 7Y | 3.57 | 0.004 |
| 1M | 5.81 | -0.40 | 2.93 | 0.03 | 10Y | 3.68 | 0.012 |
| 2M | 5.94 | -0.32 | 3.04 | -0.01 | 15Y | 3.80 | -0.005 |
| 3M | 5.97 | -0.32 | 3.19 | -0.01 | | | |
| 6M | 6.06 | -0.20 | 3.30 | -0.07 | | | |
| 9M | 6.00 | -0.20 | 3.36 | -0.06 | | | |
| 1Y | 6.00 | -0.16 | 3.43 | -0.05 | | | |

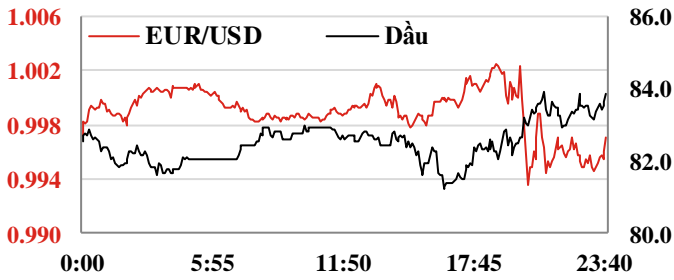
Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 08/09/2022

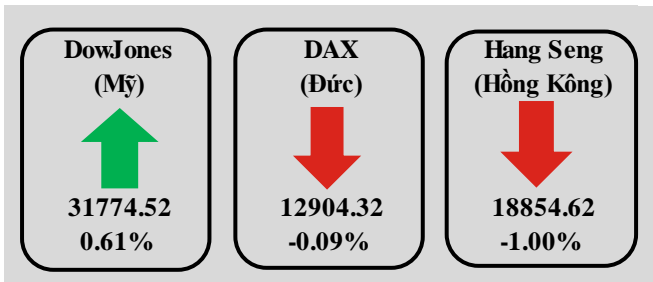
| Đơn vị: Tỷ đ. | Tổng KL chào thầu | Tổng KL trúng thầu | Tổng KL đảo hạn | Ròng | KL lưu hành |
|---------------|-------------------|--------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Reverse Repo | - | 4.708.74 | 999.99 | 3.708.75 | 64.428.74 |
| Sell Outright | - | - | 6.100.00 | 6.100.00 | 54.825.00 |
| Tổng | | | | 9.808.75 | |

| | VN-Index | HNX-Index | Upcom |
|------------------|----------|-----------|--------|
| Điểm | 1234.60 | 282.15 | 90.31 |
| %/ngày | -0.69% | -0.67% | -0.08% |
| %/31/12/2021 | -17.60% | -40.5% | -19.9% |
| KLGD (tr.đ.vị) | 599.61 | 79.74 | 37.4 |
| GTGD (tỷ đ) | 14415.31 | 1465.45 | 657.66 |
| NDINN mua (tỷ đ) | 719.11 | 3.31 | 0.24 |
| NDINN bán (tỷ đ) | 645.05 | 1.53 | 0.06 |





| | 8 Sep 22 | Ngày (%) | Tuần (%) | Đầu năm (%) |
|-------------------|----------|----------|----------|-------------|
| USD index | 109.71 | -0.12% | 0.01% | 14.32% |
| USD/CNY | 6.96 | -0.13% | 0.72% | 9.51% |
| USD/EUR | 1.00 | 0.05% | -0.50% | 13.75% |
| USD/JPY | 144.09 | 0.27% | 2.77% | 25.21% |
| USD/KRW | 1384.55 | 0.54% | 2.12% | 16.55% |
| USD/SGD | 1.41 | 0.09% | 0.21% | 4.17% |
| USD/TWD | 30.90 | 0.27% | 1.05% | 11.52% |
| USD/THB | 36.48 | 0.14% | -0.76% | 9.78% |
| USD/VND Trung tâm | 23281 | 0.09% | 0.27% | 0.59% |
| USD/VND LNH | 23540 | -0.22% | 0.32% | 3.27% |
| USD/VND tự do | 24090 | -0.12% | 0.37% | 2.73% |
| Vàng | 1707.28 | -0.61% | 0.66% | -6.62% |
| Dầu | 83.54 | 1.95% | -3.54% | 11.08% |



| Kỳ hạn | LIBOR | | SIBOR | |
|--------|--------|---------|--------|--------|
| | USD | TĐ | USD | TĐ |
| ON | 2.3107 | -0.0017 | | |
| 1M | 2.7564 | 0.0519 | 2.3314 | 0.0002 |
| 3M | 3.2357 | 0.0417 | 2.6723 | 0.0000 |
| 6M | 3.7799 | 0.0277 | 0.8211 | 0.0000 |
| 1Y | 4.2030 | 0.0141 | | |

Số liệu SIBOR ngày 07/09/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

| NHTW | Đồng tiền | Kỳ trước | Kỳ này | Ngày thay đổi | Cuộc họp tới |
|-----------|-----------|----------|--------|---------------|--------------|
| Mỹ | USD | 1,75% | 2,50% | 27/07/2022 | 21/09/2022 |
| Châu Âu | EUR | 0,50% | 1,25% | 08/09/2022 | 27/10/2022 |
| Anh | GBP | 1,25% | 1,75% | 04/08/2022 | 15/09/2022 |
| Nhật | JPY | 0,10% | -0,10% | 28/01/2016 | 22/09/2022 |
| Australia | AUD | 1,85% | 1,35% | 06/09/2022 | 04/10/2022 |

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Chủ tịch Fed Jerome Powell tiếp tục cam kết chống lạm phát.**
 Trong một phát biểu ngày hôm qua, Chủ tịch Powell cho biết ông và các quan chức Fed cam kết mạnh mẽ với việc ổn định giá cả và sẽ không dừng lại cho đến khi hoàn thành. Trong suốt bài phát biểu, ông Powell không đón nhận câu hỏi về mức LSCS mà Fed sẽ tăng trong cuộc họp tháng 09/2022. Theo dự báo của CME, có 86% khả năng Fed sẽ tăng lãi suất 75 đcb trong kỳ họp này, và chỉ có 14% khả năng tăng 50 điểm đcb. Trên thị trường, Phó chủ tịch cấp cao của Wealthspire Advisors Oliver Pursche cho rằng Mỹ đang có thị trường lao động mạnh mẽ để Fed có thể giảm lạm phát mà không gây ra suy thoái đáng kể.
- NHTW Châu Âu ECB tăng mạnh LSCS chống lạm phát.**
 Hôm qua ngày 08/09, ECB quyết định tăng LSCS 75 điểm, theo đó LS cho vay tái cấp vốn nâng từ 0,5% lên 1,25%; LS cho vay cận biên tăng từ 0,75% lên 1,5% và LS tiền gửi từ 0,0% lên 0,75%. Đây là kỳ tăng LSCS mạnh nhất trong lịch sử kể từ khi đồng EUR ra đời năm 1999, thông thường ECB chỉ điều chỉnh 25 đcb trong mỗi kỳ họp. Cơ quan này tăng mạnh LSCS trong bối cảnh lạm phát của Eurozone đã ở mức 9,1% y/y trong tháng 8 và có thể chạm mức hai con số trong các tháng tới. Hội đồng Thống đốc ECB cho biết có thể tiếp tục tăng LSCS trong tương lai, song sẽ thường xuyên đánh giá lại chính sách dựa trên các thông tin kinh tế. ECB dự báo lạm phát sẽ giảm xuống còn 8,1% trong năm 2022, 5,5% năm 2023 và 2,3% vào năm 2024.
- GDP Nhật Bản tích cực hơn kỳ vọng.** Văn phòng Nội các Nhật Bản thông báo GDP của nước này chính thức tăng 0,9% q/q trong quý II, cao hơn mức tăng 0,5% đã ghi nhận ở thống kê sơ bộ và đồng thời vượt qua mức tăng 0,7% theo dự báo của các chuyên gia. Tất cả các hoạt động kinh tế tại Nhật Bản đều khởi sắc sau khi chính phủ nước này dỡ bỏ các biện pháp hạn chế phòng dịch. Theo đó, GDP nước Nhật đã tăng liên tiếp 3 quý, chính thức trở lại quy mô như thời điểm trước đại dịch Covid-19. Các chuyên gia dự báo kinh tế Nhật Bản sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những quý tới, song với tốc độ chậm hơn.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

| Ngày | Giờ VN | Mức độ ảnh hưởng | Chỉ số kinh tế | Kỳ này | Dự báo | Kỳ trước |
|-------|--------|------------------|--|--------|--------|----------|
| 08-09 | 6:50 | * | GDP Nhật Bản chính thức qq QII | 0.9 | 0.7 | 0.5 |
| 08-09 | 19:15 | *** | LSCS NHTW Châu Âu ECB | 1.25 | 1.25 | 0.50 |
| 08-09 | 20:10 | *** | Phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell | | | |
| 09-09 | 8:30 | * | CPI Trung Quốc yy T8 | | 2.80 | 2.70 |
| 09-09 | 8:30 | * | PPI Trung Quốc yy T8 | | 3.2 | 4.2 |

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1.234,60 điểm. Mốc chốt phiên của VN-Index đang khá gần với đường hỗ trợ SMA50, tương ứng 1.227 điểm, có khả năng chỉ số được kỳ vọng đảo chiều khi chạm ngưỡng này.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.220 – 1.210

Ngưỡng kháng cự: 1.240 – 1.250

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn